

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ

Ngày: 24/4/2019

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Trần Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Long.

2. Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X - tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Lương – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Xuân Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: 102/2 ấp 2, xã L, huyện X, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Địa chỉ: 102/2 ấp 2, xã L, huyện X, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/9/2018, nguyên đơn Chị Đoàn Thị Xuân Ph trình bày: Năm 1998, chị Ph và anh D tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện X, tỉnh Long An vào năm 2002. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng vài năm nay thì vợ chồng cãi vã do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh D thường xuyên uống rượu say rồi về chửi gia đình và dòng họ. Anh D không quan tâm chăm sóc vợ con mà còn nhiều lần đánh chị Ph. Chị Ph và anh D đã sống ly thân. Nay chị Ph xác

định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh D.

Quá trình chung sống chị Ph và anh D có con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/3/1998 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 16/5/2004. Anh Luân đã trưởng thành và khỏe mạnh, cháu Phương đang sống chung với anh D. Cháu Phương có nguyện vọng muốn sống chung với anh D nên chị Ph đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn D không tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh D không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Ph và anh D không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp với khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 16/5/2004 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đoàn Thị Xuân Ph và Anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn, anh D đang cư trú tại ấp 2, xã L, huyện X, nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị Xuân Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về quan hệ hôn nhân:* Trong thời gian vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu về nhà còn mắng chửi gia đình và dòng họ bên vợ, anh D không còn quan tâm chăm sóc gia đình mà còn nhiều lần đánh chị Ph. Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2019 Ủy ban nhân xã L nơi anh D và chị Ph chung sống cũng xác nhận hiện chị Ph và anh D đã sống ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải cho chị Ph và anh D trở về đoàn tụ, song anh D không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa anh D cũng vắng mặt cho thấy anh không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Ph và anh D không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp với khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Xét cháu Phương đã hơn 07 tuổi đang sống chung với anh D có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống với anh D. Tại phiên tòa, chị Ph đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu. Trường hợp anh D có yêu cầu cấp dưỡng thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

*Tài sản chung, nợ chung:* Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 và 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị Xuân Ph đối với Anh Nguyễn Văn D.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị Xuân Ph được ly hôn với Anh Nguyễn Văn D.

*Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 16/5/2004 cho Anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Ph không yêu cầu nên không giải quyết.

*Về án phí:* Chị Đoàn Thị Xuân Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001650 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X sang án phí. Chị Đoàn Thị Xuân Ph không phải nộp thêm án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hương